

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒNG ĐA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1297~~ /UBND-BHXXH
V/v đơn đốc tham gia BHYT cho
học sinh, sinh viên

Đồng Đa, ngày 19 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận Đồng Đa

Căn cứ quy định Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27 tháng 11 năm 2024.

Thực hiện Công văn số 1424/SGDDĐT-CTTHSSV ngày 05/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công tác bảo hiểm y tế (BHYT) học sinh, sinh viên (HSSV) tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố (sau đây gọi chung là các trường) và Công văn số 598/BHXXH-QLT ngày 06/5/2025 của Bảo hiểm xã hội (BHXH) khu vực I về việc triển khai Công văn số 1424/SGDDĐT-CTTHSSV.

Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội Quận, tính đến hết tháng 04/2025 trên địa bàn quận Đồng Đa còn một số trường chưa tham gia BHYT đầy đủ cho HSSV (danh sách kèm theo). Việc HSSV không tham gia BHYT là vi phạm pháp luật về BHYT gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của HSSV.

Để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật và quyền lợi cho HSSV, Ủy ban nhân dân (UBND) quận Đồng Đa yêu cầu:

1. Các trường khẩn trương rà soát số HSSV chưa tham gia BHYT đơn đốc HSSV nộp tiền đóng BHYT, lập danh sách gửi Bảo hiểm xã hội quận Đồng Đa trước ngày 20/05/2025 để gia hạn thẻ BHYT theo đúng quy định.

2. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các phường và các đơn vị có liên quan phối hợp BHXH Quận đơn đốc, tổ chức làm việc với các trường có tỷ lệ tham gia BHYT cho HSSV còn thấp.

3. Đề nghị BHXH Quận đơn đốc các trường nghiêm túc thực hiện việc triển khai BHYT cho HSSV theo đúng quy định, hàng tháng tổng hợp báo cáo UBND Quận.

UBND Quận yêu cầu lãnh đạo các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Quận uỷ, HĐND, UBND quận;
- Các Sở, ngành: GD&ĐT, BHXH KVI;
- Các phòng, ban, ngành
- Lưu VT, BHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tùng





DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THAM GIA BHYT HỌC SINH SINH VIÊN CHƯA ĐẦY ĐỦ

kèm theo công văn số 1297 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của UBND quận Đống Đa

STT	Tên trường	Mã đơn vị	Tổng số học sinh, sinh viên	HSSV đã tham gia BHYT	Đã có thẻ BHYT đối tượng khác	Số chưa tham gia	Tỷ lệ
1	2		3	4	5	6 = 3-4-5	7 = (4+5)/3 * 100
I	Trường Tiểu học		13,924	12,762	1,030	132	99.05%
1	Trường Tiểu học Bế Văn Đàn	BD0004F	1,228	1,083	142	3	99.76%
2	Trường Tiểu học Cát Linh	BD0021F	1,293	1,202	88	3	99.77%
3	Trường Tiểu học Kim Liên	BD0022F	1,576	1,431	143	2	99.87%
4	Trường tiểu học La Thành	BD0048F	454	407	28	19	98.81%
5	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	BD0048F	792	748	28	16	97.98%
6	Trường tiểu học Tô Vĩnh Diện	BD0050F	853	789	42	22	97.62%
7	Trường Tiểu học Thịnh Quang	BD0053F	816	763	48	5	99.39%
8	Trường tiểu học Tư thực Alfred Nobel	BD0061F	384	340	29	15	96.09%
9	Trường tiểu học Phương Liên	BD0063F	602	581	20	1	99.83%
10	Trường tiểu học Phương Mai	BD0064F	1,312	1,240	60	12	99.09%
11	Trường tiểu học Quang Trung	BD0072F	815	732	63	20	97.55%
12	Trường tiểu học Thịnh Hào	BD0073F	1,087	969	110	8	99.26%
13	Công ty TNHH MT Giáo dục Lý Thái Tổ	BD0090F	1,480	1,350	126	4	99.73%
14	Trường Tiểu Học Đống Đa	BD0092F	1,232	1,127	103	2	99.84%
II	Trường THCS		7,755	7,242	441	72	99.07%
1	Trường THCS Thịnh Quang	BD0015F	669	629	33	7	98.95%
2	Trường THCS Láng Hạ	BD0024F	374	350	23	1	99.73%
3	Trường THCS Láng Thượng	BD0025F	775	733	41	1	99.87%
4	Trường THCS Quang Trung	BD0026F	689	638	44	7	98.98%

5	Trường THCS Cát Linh	BD0044F	1,042	1,001	39	2	99.81%
6	Trường THCS Tô Vĩnh Diện	BD0051F	668	619	32	17	97.46%
7	Trường THCS Lý Thường Kiệt	BD0056F	805	740	40	25	96.89%
8	Trường THCS Huy Văn	BD0055F	864	812	45	7	99.19%
9	Trường THCS Bê Văn Đàn	BD0074F	1,869	1,720	144	5	99.73%
III	Trường THPT		2,583	2,372	183	28	98.92%
1	Trường THCS và THPT Alfred Nobel	BD0001F	523	475	24	24	95.41%
2	Công ty TNHH MTV Giáo dục Lý Thái Tổ-Học sinh THPT	BD0091F	2,060	1,897	159	4	99.81%
IV	Trường Trung cấp		71	52	4	15	78.87%
1	Trường TC Kinh tế KT thương mại	AL0016F	71	52	4	15	78.87%
V	Các Trường Cao đẳng		8,096	7,322	706	68	99.16%
1	Trường CD Y tế Hà Nội	AL0002F	8,096	7,322	706	68	99.16%
VII	Các trường Đại học		100,862	83,865	10,288	6,709	93.35%
1	Đại Học Y Hà Nội	AL0003F	5,437	4,804	428	205	98.38%
2	Học viện Ngoại Giao	AL0004F	7,017	6,360	543	114	99.59%
3	Học viện Ngân hàng	AL0005F	11,637	10,733	856	48	98.23%
4	Đại học Thủy Lợi	AL0006F	13,353	12,646	471	236	98.21%
5	HIV Thanh thiếu niên Việt nam	AL0007F	4,153	3,072	1,021	60	98.56%
6	Học viên Âm nhạc Quốc gia VN	AL0008F	1,774	485	1,263	26	98.53%
7	Học viện hành chính quốc gia	AL0010F	10,512	8,192	2,100	220	97.91%
8	Đại học Luật HN	AL0012F	8,615	7,367	672	576	93.31%
9	Đại học Mỹ thuật Công Nghiệp	AL0014F	3,128	1,685	96	1,347	56.94%
10	Đại học Ngoại Thương	AL0017F	12,623	10,784	1,742	97	99.23%
11	Học viện phụ nữ VN	AL0022F	5,531	4,647	490	394	92.88%
12	Đại học Giao thông vận tải	AL0028F	17,082	13,090	606	3,386	80.18%
Tổng cộng			133,220	113,563	12,648	7,009	94.74%